

**HDBANK - HDB**

TÀI CHÍNH

**Nhu cầu tín dụng thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận - [Phù hợp với dự phóng]**

Giá hiện tại	VND25.250
Cao nhất/thấp nhất 52 tuần	VND25.300/15.464
Giá mục tiêu	VND29.000
Cập nhật gần nhất	18/6/2024
Khuyến nghị gần nhất	Khả quan
Consensus	3,0%
Tiềm năng tăng giá	14,9%
Tỷ suất cổ tức	3,4%
Tổng tỷ suất sinh lời	18,3%

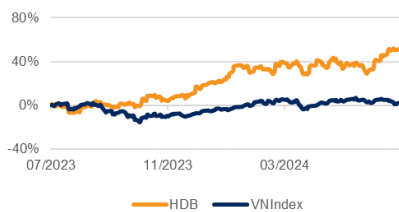
- LNTT Q2/24 tăng vọt 50,9% svck lên 4.137 tỷ đồng nhờ NIM mở rộng trong bối cảnh tăng trưởng cho vay mạnh mẽ.
- LNTT trong 6T24 tăng mạnh 48,9% svck lên 8.165 tỷ đồng, đạt 51% dự báo cả năm của chúng tôi.
- Chúng tôi không thấy có áp lực thay đổi đối với mức giá mục tiêu 29.000, và sẽ cập nhật sau khi xem xét thêm.

Thị giá vốn (tỷ USD)	2,9
GTGDBQ 3 tháng (tr USD)	7,5
Sở hữu NN (tr USD)	51,6
SLCP lưu hành (tr)	2.912,6

	HDB	VNI
P/E trượt 12T	5,9x	14,5x
P/B hiện tại	1,6x	1,7x
ROA	2,2%	1,3%
ROE	27,0%	4,8%

\*dữ liệu ngày 29/07/2024

**Diễn biến giá**



**Cơ cấu sở hữu**

Sovico	14,4%
Phạm Văn Đậu	4,3%
Khác	81,3%

**Tổng quan doanh nghiệp**

HDBANK (HDB) là một trong những ngân hàng thương mại hàng đầu tại Việt Nam, tập trung chủ yếu vào khách hàng bán lẻ, cung cấp các dịch vụ vay mua nhà và các khoản vay tiêu dùng tài chính. Ngân hàng này có mạng lưới hơn 347 chi nhánh và phục vụ hơn 12 triệu khách hàng.

**Chuyên viên phân tích:**



**Vũ Mạnh Hùng**

hung.vumanh3@vndirect.com.vn

**Nhu cầu tín dụng mạnh mẽ đã thúc đẩy hoạt động kinh doanh cốt lõi và NIM**

Trong Q2/24, tổng thu nhập hoạt động duy trì mức tăng trưởng cao trong quý thứ ba liên tiếp và tăng 29,3% svck (+7,0% sv quý trước) lên 8.293 tỷ đồng nhờ thu nhập lãi thuần tăng vọt 55,8% svck (+7,8% sv quý trước) lên 7.720 tỷ đồng do tăng trưởng cho vay bùng nổ và NIM mở rộng.

Tính đến cuối Q2/24, dư nợ cho vay của HDB tăng trưởng 12,5% sv đầu năm (Q1/24: 5,8% sv đầu năm), cao hơn nhiều sv mức tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống là 6%.

Ngoài ra, NIM mở rộng thêm 1,0 điểm % svck (+0,3 điểm % sv quý trước) nhờ chi phí vốn (COF) giảm nhanh hơn so với lợi suất tài sản (AY) trong bối cảnh nhu cầu cho vay mạnh mẽ. Cụ thể, COF của HDB giảm 2,6 điểm % svck, theo xu hướng chung của ngành. Trong khi đó, AY giảm chậm hơn 1,4 điểm % svck do nhu cầu tín dụng bùng nổ.

**Chi phí hoạt động tăng cao do chi phí nhân viên**

Trong Q2/24, chi phí hoạt động của HDB tăng vọt 35,5% svck do chi phí nhân viên tăng 39,6% svck. Kết quả là tỷ lệ CIR tăng lên 36,5%, nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 5 năm là 40,3%. Cùng với việc tổng thu nhập hoạt động tăng 29,3% svck, lợi nhuận hoạt động trước dự phòng tăng 26,1% svck lên 5.263 tỷ đồng.

**Chất lượng tài sản có dấu hiệu cải thiện rõ rệt**

Chất lượng tài sản đã được cải thiện trong Q2/24 khi giá trị nợ xấu hình thành mới giảm 65,7% sv quý trước và tỷ lệ nợ xấu giảm xuống còn 2,1% (-0,1 điểm %). Thêm vào đó, tỷ lệ nợ nhóm 2 giảm trong hai quý liên tiếp xuống còn 4,5% trong Q2/24 (Q4/23: 5,2%, Q1/24: 4,7%). Điều này cho thấy xu hướng cải thiện chất lượng tài sản có thể tiếp tục trong các quý tới.

Trong bối cảnh chất lượng tài sản được cải thiện, HDB tiếp tục chủ động quản lý nợ xấu bằng cách tăng tỷ lệ xóa nợ lên 1,0% từ 0,8% trong Q1/24. Đồng thời, chi phí tín dụng giữ ở mức hợp lý 1,2%, tương đương với mức trung bình 5 năm. Tuy nhiên, chi phí dự phòng giảm 21,4% svck trong Q2/24 do mức chi phí tín dụng cao trong Q2/23 là 2,0%. Tổng cộng, LNTT tăng vọt 50,9% svck lên 4.137 tỷ đồng trong Q2/24, đẩy ROAE 12T lên 27,0% (+2,4 điểm % sv quý trước).

	Q2/23	Q2/24	6T23	6T24	2024 (dự phóng)	% so với dự phóng
Thu nhập lãi thuần (svck)	8,9%	55,8%	14,0%	51,9%	31,9%	51%
Thu nhập ngoài lãi (svck)	41,6%	-60,7%	7,9%	-48,8%	-26,3%	37%
Chi phí hoạt động (svck)	10,1%	35,3%	6,0%	30,7%	20,6%	50%
LN trước dự phòng (svck)	17,7%	26,1%	16,7%	34,1%	23,6%	49%
Chi phí dự phòng (svck)	85,6%	-21,4%	65,7%	0,3%	27,0%	44%
LNTT (svck)	-1,2%	50,9%	3,4%	48,9%	22,5%	51%
Tăng trưởng cho vay (svck)	20,9%	34,4%	20,9%	34,4%	20,5%	
Tăng trưởng huy động (svck)	45,7%	24,8%	45,7%	24,8%	67,6%	
NIM (%)	4,7%	5,7%	4,9%	5,5%	5,1%	
Lợi suất tài sản (%)	12,0%	10,5%	11,7%	10,6%	9,6%	
Chi phí vốn (%)	7,4%	4,8%	7,0%	5,0%	4,5%	
Tỷ lệ CASA	7,4%	9,8%	7,4%	9,8%	12,5%	
CIR (%)	34,9%	36,5%	34,8%	43,9%	34,0%	
ROAE (%)	22,3%	27,0%	22,3%	27,0%	24,0%	
Tỷ lệ NPL (%)	2,2%	2,1%	2,2%	2,1%	1,8%	
Nợ nhóm 2/Tổng dư nợ	5,0%	4,5%	5,0%	4,5%	4,0%	
LLR (%)	61,3%	58,8%	61,3%	58,8%	72,8%	

Nguồn: VNDIRECT RESEARCH

## KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này.

VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

### HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VNDIRECT

#### Khuyến nghị cổ phiếu

Định nghĩa:

**KHẢ QUAN** Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên trong vòng 12 tháng tới.

**TRUNG LẬP** Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -10% đến 15% trong vòng 12 tháng tới

**KÉM KHẢ QUAN** Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -10% trong vòng 12 tháng tới.

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

#### Khuyến nghị ngành

Định nghĩa:

**TÍCH CỰC** Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tích cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

**TRUNG TÍNH** Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị trung bình, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

**TIÊU CỰC** Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tiêu cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

### Barry Weisblatt - Giám đốc Phân tích

Email: [barry.weisblatt@vndirect.com.vn](mailto:barry.weisblatt@vndirect.com.vn)

### Võ Minh Chiến – Trưởng phòng

Email: [chien.vominh@vndirect.com.vn](mailto:chien.vominh@vndirect.com.vn)

### Vũ Mạnh Hùng – Chuyên viên phân tích

Email: [hung.vumanh3@vndirect.com.vn](mailto:hung.vumanh3@vndirect.com.vn)

### Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 Nguyễn Thượng Hiền – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội

Điện thoại: +84 2439724568

Email: [research@vndirect.com.vn](mailto:research@vndirect.com.vn)

Website: <https://vndirect.com.vn>